TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 03-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lộc.

Bà Liễu Thị Kim Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Văn H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Vy Thị S; vợ Hoàng Thị H1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngô Văn T1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2023, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh L phối hợp với Công an huyện B, H huyện B và UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra

phát hiện diện tích rừng tự nhiên bị chặt phát trắng tại khu R thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thuộc lô 210, khoảnh 6, tiểu khu A, Bản đồ hiện trạng rừng năm 2022 xã T, huyện B, thuộc thửa số 70 tờ bản đồ số 01 Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã T, do UBND xã T quản lý. Ngày 21/02/2023, Phòng C Công an tỉnh L chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định trưng cầu ông Hứa Văn V, công tác tại Hạt Kiểm lâm huyện T, tỉnh Lạng Sơn, là Giám định viên tư pháp theo vụ việc thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh L, để giám định diện tích rừng bị chặt phá.

Ngày 19/4/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời phối hợp với Giám định viên và các cơ quan chức năng tiến hành giám định rừng. Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 02-2023/KL/GĐCN ngày 27/4/2023 và Kết luận giám định tư pháp bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp số 01-2024/KL/GĐCN ngày 23/02/2024 của Giám định viên kết luận:

- Diện tích rừng bị chặt phá tại lô 210, khoảnh 6, tiểu khu A, Bản đồ hiện trạng rừng năm 2022 xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (thuộc thửa đất số 70 tờ bản đồ số 01 Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã T) là **9.241,8** m^2 (chín nghìn hai trăm bốn mươi mốt phẩy tám mét vuông), trong đó:

+ Diện tích có rừng bị chặt phá tại toạ độ điểm X=00383505, Y=02437348 là 958,85 m² (chín trăm năm tám phẩy tám năm mét vuông).

+ Diện tích có rừng bị chặt phá tại toạ độ điểm X=00383498, Y=02437354 là 5.908,68 m² (năm nghìn chín trăm linh tám phẩy sáu tám mét vuông).

+ Diện tích có rừng bị chặt phá tại toạ độ điểm X=00383479, Y=02437434 là 2.374,27 m² (hai nghìn ba trăm bảy bốn phẩy hai bảy mét vuông).

- Về Quy hoạch 3 loại rừng: Toàn bộ diện tích 9.241,8 m^2 rừng bị chặt phá nằm trong quy hoạch 3 loại rừng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

- Trạng thái rừng bị chặt phá: Toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá 9.241,8 m^2 thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng hỗn giao gỗ - tre nứa (vầu) (ký hiệu HG1).

- Khối lượng gỗ bị chặt phá trung bình trên diện tích 9.241,8 m^2 là 18,354 m^3, cây vầu trung bình là 1.552 cây.

- Loại gỗ, nhóm gỗ: Trên diện tích rừng bị chặt phá có các loại cây gỗ như: Sau sau, C1, T2 ngạnh, Cáng lò, Dẻ… thuộc loại gỗ thông thường nhóm (V–VIII) theo Quyết định số 2198/CNR ngày 26/11/1977 của Bộ L ban hành bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước.

Quá trình điều tra xác định diện tích rừng trên do ba đối tượng chặt phá, trong đó: Diện tích **958,85** m^2 *(vị trí đỉnh đồi, toạ độ điểm X=00383505, Y=02437348)* do Ngô Văn T1, sinh năm 1982, trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn chặt phá. Diện tích **5.908,68** m^2 *(tại vị trí giữa đồi, toạ độ điểm X=00383498, Y=02437354)* do Ngô Văn H, sinh năm 1986, trú cùng thôn N,

thuê Ngô Văn T1 chặt phá. Diện tích **2.374,27** m^2 *(vị trí chân đồi, toạ độ điểm X=00383479, Y=02437434)* do Lô Văn V1, sinh năm 1964, trú cùng thôn N chặt phá. Cụ thể:

Đối với bị cáo Ngô Văn H: Khoảng đầu tháng 01/2023, Ngô Văn H có nhu cầu phát rừng tự nhiên tại khu R thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để trồng hồi phát triển kinh tế gia đình. Ngô Văn H đã thuê Ngô Văn T1 phát rừng và thỏa thuận tiền công là 3.000.000 đồng. Ngày 05/01/2023, Ngô Văn H đưa Ngô Văn T1 lên khu R để chỉ vị trí phát rừng. Sau đó, Ngô Văn T1 đã dùng máy cưa và dao để chặt phá diện tích rừng trong thời gian khoảng 3,5 ngày. Ngày 15/01/2023, Ngô Văn H đã thanh toán số tiền công trên cho Ngô Văn T1.

Đối với Ngô Văn T1: Khoảng đầu tháng 01/2023, Ngô Văn T1 có nhu cầu trồng hồi nhưng gia đình có ít rừng nên T1 đến nhà chú ruột là ông Ngô Văn C, sinh năm 1958 và vợ là bà Vy Thị S, sinh năm 1956, trú cùng thôn N để xin diện tích rừng tại phần đỉnh đồi khu R thuộc thôn N, xã T. Bà Vy Thị S đã đồng ý cho Ngô Văn T1 một phần diện tích rừng tại vị trí đỉnh đồi để Ngô Văn T1 quản lý, sử dụng. Sau đó, Ngô Văn T1 đã dùng dao, máy cưa chặt phá rừng trong khoảng 03 ngày.

Đối với Lô Văn V1: Khoảng giữa tháng 01/2023, Lô Văn V1 đã dùng dao và máy cưa chặt phá toàn bộ cây rừng tự nhiên trên phần diện tích rừng của gia đình trong thời gian 1,5 ngày để trồng cây quế.

Cơ quan điều tra đã đề nghị UBND huyện B cung cấp thông tin về diện tích rừng bị chặt phá. Kết quả như sau: Lô B, khoảnh 6, tiểu khu A Bản đồ hiện trạng rừng xã T năm 2021 thuộc vị trí thửa đất số 70, diện tích 129.290 m^2 Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã T đo đạc năm 2008. Loại đất ghi trên mặt bản đồ và sổ mục kê: Đất rừng sản xuất, thuộc UBND xã T quản lý.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn H, Ngô Văn T1 và Lô Văn V1 khai nhận bản thân không tìm hiểu quy định của pháp luật để làm thủ tục xin phép Cơ quan chức năng có thẩm quyền mà tự ý chặt phát rừng tự nhiên với mục đích trồng cây phát triển kinh tế, quá trình chặt phát cũng không bàn bạc với ai trong gia đình.

Kết quả đo đạc, kiểm đếm tại hiện trường xác định: Khối lượng gỗ bị thiệt hại trên diện tích 5.908,68 m^2 do bị cáo Ngô Văn H chặt phá là 11,735 m^3, số cây vầu bị chặt phá là 1.818 cây. Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định thường xuyên để định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận: Gỗ tròn thuộc loài thông thường là 11,735 m^3 trị giá 2.112.265 đồng; 1.818 cây vầu có trị giá 3.999.600 đồng. Tổng cộng là 6.111.865 đồng (sáu triệu một trăm mười một nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng). Không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại về môi trường.

Đối với Ngô Văn T1 được bị can Ngô Văn H thuê phát rừng, tuy nhiên Ngô Văn T1 không biết Ngô Văn H chưa xin phép cơ quan có thẩm quyền, mục đích phát rừng thuê để lấy tiền công do không có công ăn việc làm ổn định, Ngô Văn T1 không nhận thức được việc phát rừng thuê là vi phạm pháp luật. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý. Đối với chiếc máy cưa và con dao sử

dụng để phát rừng, Ngô Văn T1 khai sau khi phát rừng xong máy cưa đã bị hỏng không sửa chữa được nên đã bán cho người thu mua phế liệu không quen biết, còn con dao đã làm mất không tìm lại được nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

Đối với Lô Văn V1 chặt phá diện tích 2.374,27 m^2, Ngô Văn T1 chặt phá 958,85 m^2 rừng tự nhiên, chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 22/3/2024, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm huyện B, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 02/4/2024, Hạt Kiểm lâm huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng trái pháp luật theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, phạt tiền đối với Ngô Văn T1 11.000.000 đồng, Lô Văn V1 56.250.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là UBND xã T, huyện B có đơn yêu cầu bị can Ngô Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá cho Nhà nước với số tiền 6.111.865 đồng. Ngày 07/6/2024 và 03/7/2024, bị cáo Ngô Văn H đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 6.111.865 đồng (làm tròn số tiền 6.112.000 đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia để khắc phục hậu quả.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-BG ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn H khai nhận hành vi hủy hoại rừng như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không bị ép cung, nhục hình, bức cung trong quá trình điều tra, truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

* Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Văn H phạm tội Hủy hoại rừng.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn H 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo Ngô Văn H đã tự nguyện nộp số tiền 6.112.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số 0003513 ngày 07/6/2024 và 0003525 ngày 03/7/2024 để nộp ngân sách Nhà nước.

* Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao cho UBND xã T, huyện B xử lý đối với số vật chứng là toàn bộ khối lượng

86 khúc gỗ tròn = 11,735 m^3, trong đó: Thành ngạnh 10 khúc = 1,402 m^3, Giẻ 76 khúc = 10,333 m^3, vầu 1.818 cây.

* Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người làm chứng anh Ngô Văn T1 được Tòa án nhân dân huyện Bình Gia triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy bị cáo, nguyên đơn dân sự, đại diện Viện kiểm sát yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ vụ án đã có biên bản lấy lời khai, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên toà bị cáo Ngô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng tháng 01/2023, bị cáo Ngô Văn H thuê Ngô Văn T1 chặt phá diện tích rừng 5.908,68 m^2 tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thuộc lô 210, khoảnh 6, tiểu khu A, Bản đồ hiện trạng rừng xã T năm 2022. Qua giám định diện tích rừng bị chặt phá thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Tổng trị giá lâm sản bị thiệt hại là 6.111.865 đồng. Do đó có căn cứ xác định bị cáo Ngô Văn H phạm tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, gián tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về lĩnh vực trật tự an toàn xã hội, hành vi ấy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có sự ăn năn hối cải để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, quy định về điều kiện cho hưởng án treo thì bị cáo có đủ điều kiện. Vì vậy, không cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng

khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo thờ cúng liệt sỹ Ngô Văn N là bác ruột của bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn dân sự là UBND xã T, huyện B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..."*. Qua xác minh và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận bị cáo Ngô Văn H đã tự nguyện nộp số tiền 6.112.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số 0003513 ngày 07/6/2024 và 0003525 ngày 03/7/2024 để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao cho UBND xã T, huyện B xử lý đối với số vật chứng là toàn bộ khối lượng 86 khúc gỗ tròn = 11,735 m^3, trong đó: Thành ngạnh 10 khúc = 1,402 m^3, Giẻ 76 khúc = 10,333 m^3, vầu 1.818 cây.

[10] Căn cứ theo Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Văn H thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do đó, bị cáo Ngô Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 262; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội Hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Ngô Văn H đã tự nguyện nộp số tiền 6.112.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai số 0003513 ngày 07/6/2024 và 0003525 ngày 03/7/2024 để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Giao cho UBND xã T, huyện B xử lý đối với số vật chứng là toàn bộ khối lượng 86 khúc gỗ tròn = 11,735 m^3, trong đó: Thành ngạnh 10 khúc = 1,402 m^3, Giẻ 76 khúc = 10,333 m^3, vầu 1.818 cây.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Thị Hiệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Lộc **Liễu Thị Kim Duyên** **Dương Thị Hiệt**